

B TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2017

THÔNG TƯ

**Hàng định về trích lập, quản lý tài sản, thù lao, tín dụng và
Trợ cấp ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn
mới thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn đầu tư theo quy định
tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ
quy định tài sản, thù lao, tín dụng và quyền lợi của công ty trách nhiệm hữu hạn
mới thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn đầu tư;
Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 7/6/2013 của Thủ tướng Chính
phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn
mới thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn đầu tư;
Theo nghị của Ủy ban Kiểm soát Tài chính doanh nghiệp;
Ban hành Bộ Tài chính ban hành Thông tư hàng định về trích lập, quản lý
tài sản, thù lao, tín dụng và Trợ cấp ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công
ty trách nhiệm hữu hạn mới thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn đầu tư theo
quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Thông tư này hàng định về trích lập, quản lý tài sản, thù lao, tín dụng và
Trợ cấp ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn
mới thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn đầu tư.

Điều 1. Trợ cấp ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn
mới thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn đầu tư thành lập và hoạt
động theo quy định của Luật Kế toán, Luật các tổ chức tín dụng, Luật bảo hiểm
tín dụng, quy định tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức xử lý mua bán nhà của Nhà
nước thì thực hiện theo quy định của pháp luật có hiệu lực.

Điều 2. Nội dung áp dụng

1. Trợ cấp ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn
mới thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn đầu tư.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức thành lập theo quy định của pháp
luật của Chính phủ giao thực hiện quy định, trách nhiệm của Điều 1 của Nhà
nước tại công ty trách nhiệm hữu hạn mới thành viên do Nhà nước nắm giữ 100%
vốn đầu tư.

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn mới thành viên do Nhà nước nắm giữ 100%
vốn đầu tư (sau đây gọi là công ty TNHH MTV).

4. Các quan, tổ chức và cá nhân có liên quan nên việc trích lập, quản lý quỹ tín dụng, thù lao, tín dụng và việc Tr ngân hàng kiểm soát, Kiểm soát viên của công ty TNHH MTV.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Mục đích của quy định trong Thông tư này như sau:

1. Kiểm soát viên công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn (sau đây gọi là Kiểm soát viên) là cá nhân do cơ quan chỉ định chịu sự quy định của pháp luật, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thuyên chuyển và nghỉ việc theo quy định của Điều 104, 105 và 106 Luật Doanh nghiệp và quy định của Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn.

2. Kiểm soát viên tài chính là cá nhân do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm, thuyên chuyển và nghỉ việc của Kiểm soát viên của công ty mà Tập đoàn kinh tế nhà nước.

3. Tr ngân hàng kiểm soát do cơ quan chỉ định chịu sự bổ nhiệm, miễn nhiệm, làm việc chuyên trách của công ty TNHH MTV, có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý và hàng năm của Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên thuộc Ban kiểm soát.

Chương II

TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ QUỸ TÍN DỤNG, THÙ LAO, TÍN DỤNG VÀ VIỆC TR NGÂN HÀNG KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 4. Trích lập quỹ tín dụng, thù lao của Tr ngân hàng kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Quý I hàng năm, công ty TNHH MTV thực hiện xác định quỹ tín dụng, thù lao của Tr ngân hàng kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định của Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP.

2. Từ ngày 15 hàng tháng, công ty TNHH MTV thực hiện chuyển 80% số tín dụng, thù lao kế hoạch theo tháng (sau khi trừ khoản phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật) về quỹ tín dụng, thù lao của Tr ngân hàng kiểm soát và Kiểm soát viên do cơ quan chỉ định chịu sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính (việc Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) quản lý. Trường hợp kế hoạch quỹ tín dụng, thù lao của các cơ quan chỉ định chịu sự phê duyệt thì công ty TNHH MTV tạm chuyển bằng 80% tín dụng, thù lao theo tháng của năm trước liên tục. Sau khi cơ quan chỉ định chịu sự phê duyệt kế hoạch quỹ tín dụng, thù lao của năm thì công ty TNHH MTV thực hiện bù trừ số dư không quá 80% số tín dụng, thù lao theo tháng của năm kế hoạch.

3. Từ ngày 20 hàng tháng, cơ quan chỉ định chịu sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính (việc Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) thực hiện chi trả tín dụng, thù lao cho Tr ngân hàng kiểm soát và Kiểm soát viên (80% của số tín dụng, thù lao theo kế hoạch năm chia 12 tháng) vào tài khoản cá nhân của Tr ngân hàng kiểm soát và Kiểm soát viên.

4. Kết thúc năm tài chính, chậm nhất 15 ngày sau khi quy định toán quỹ tín dụng, công ty TNHH MTV thực hiện chuyển phần tín dụng, thù lao còn lại của Tr ngân hàng kiểm soát và Kiểm soát viên theo số quy định toán về quỹ tín dụng, thù lao của Tr ngân hàng kiểm soát và Kiểm soát viên do cơ quan chỉ định chịu sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính (việc Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước).

Trên cơ sở đánh giá mức hoàn thành nhiệm vụ của giao của Tr ngân hàng kiểm soát và Kiểm soát viên, cơ quan chỉ định chịu sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính (việc Kiểm

soát viên tài chính từ các tập đoàn kinh tế nhà nước) thực hiện chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên như sau:

a) Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên được đánh giá đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên sẽ chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.

b) Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ sẽ không được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên bao gồm nhiệm vụ thường xuyên và thỉnh thoảng kiểm tra thúc đẩy. Thời gian thực hiện trách nhiệm và mức trách nhiệm quản lý của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp.

2. Khi thực hiện quy định của Ủy ban nhà nước cho ngành quản lý, cán bộ công nhân viên của công ty, công ty TNHH MTV thực hiện chuyển 90% nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên về quản lý, thù lao, nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên từ Ủy ban nhà nước, Ủy ban Tài chính (điều kiện Kiểm soát viên tài chính từ các tập đoàn kinh tế nhà nước).

Trong 15 ngày kể từ ngày Công ty TNHH MTV chuyển nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên, Ủy ban nhà nước, Ủy ban Tài chính (điều kiện Kiểm soát viên tài chính từ các tập đoàn kinh tế nhà nước) thực hiện chi trả tiền lương cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên trên cơ sở đánh giá mức hoàn thành nhiệm vụ của giao, số tiền chi trả là 90% tiền lương của mình.

3. Phần còn lại (10% quản lý thường xuyên) sẽ lập thành quản lý thường xuyên nhiệm vụ. Nhiệm vụ xác định quản lý thường xuyên của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên được tính theo nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty). Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên không trùng với thời gian làm việc của Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty) thì nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên được tính từ thời điểm Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên bắt đầu nhiệm vụ.

Sau khi Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên kiểm tra thúc đẩy nhiệm vụ, công ty TNHH MTV chuyển phần tiền lương còn lại về quản lý, thù lao, tiền lương của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên từ Ủy ban nhà nước, Ủy ban Tài chính (điều kiện Kiểm soát viên tài chính từ các tập đoàn kinh tế nhà nước). Công ty hoàn thành nhiệm vụ của nhiệm vụ, Ủy ban nhà nước, Ủy ban Tài chính (điều kiện Kiểm soát viên tài chính từ các tập đoàn kinh tế nhà nước) chi trả phần còn lại cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo nguyên tắc:

a) Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc hoặc hoàn thành nhiệm vụ các năm trong nhiệm kỳ thì hưởng toàn bộ số tiền lương còn lại.

b) Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên có 01 năm trong nhiệm kỳ được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì hưởng 50% số tiền lương còn lại.

c) Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên có 2 năm trở lên trong nhiệm kỳ được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì không hưởng số tiền lương còn lại.

d) Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhà nước làm công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ chức Ủy ban nhà nước, Ủy ban Tài chính (điều kiện Kiểm soát viên tài chính từ các tập đoàn kinh tế nhà nước) trên cơ sở xem xét, đánh giá mức

hoàn thành nhiệm vụ giao, quy định mức chi trả thù lao và phần trăm thưởng còn lại của khoản thi gian tham gia làm Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

Điều 6. Quy định thù lao, phần trăm của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Quy định thù lao, phần trăm của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo dõi tài khoản riêng kho bạc nhà nước do ngân sách chi ngân quỹ tài chính kế toán thu các Bộ quản lý ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, Các Tài chính doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính, Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương làm chủ tài khoản (có tên chủ tài khoản, số tài khoản tại kho bạc nhà nước, mã số ngân hàng và ngân sách). Người đứng tên chủ tài khoản là trưởng ngân sách hoặc người chủ quản theo quy định, người thực hiện báo cáo kế toán theo dõi tài khoản quy định.

Trong Quy định thù lao phần trăm của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại các công ty TNHH MTV thuộc Bộ Tài chính và Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước do Các Tài chính doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính làm chủ tài khoản.

2. Các ngân sách làm chủ tài khoản quy định thù lao, phần trăm của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý, sổ đăng, mã số sách kế toán theo dõi các phát sinh liên quan tài khoản của quy định, ngân hàng tháng (năm) có chi tiêu phát sinh, sổ đăng và kho bạc nhà nước.

3. Các kế toán, các ngân sách chi ngân quỹ tài chính kế toán thu các Bộ quản lý ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, Các Tài chính doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính, Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, có trách nhiệm lập báo cáo quy định quản lý thù lao, phần trăm của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định, báo cáo Cơ quan chỉ đạo thị trường, Bộ Tài chính (trong đó có Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) xem xét, phê duyệt.

Điều 7. X lý sổ đăng ngân sách của quy định thù lao, phần trăm của Trưởng ban kiểm soát và kiểm soát viên

Kiểm thức ngân sách, chậm nhất 15 ngày sau khi cơ quan chỉ đạo thị trường, Bộ Tài chính (trong đó có Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) thực hiện quy định quản lý thù lao và phần trăm của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên, trình hồ sơ quy định thù lao, phần trăm người đứng tên chi tiêu và Bộ Tài chính còn sổ đăng thì cơ quan chỉ đạo thị trường và Bộ Tài chính có trách nhiệm chuyển sổ đăng lại cho công ty TNHH MTV. Công ty TNHH MTV hạch toán sổ đăng này theo quy định và kế toán chi tiêu.

Điều 8. Công khai thông tin về quy định thù lao phần trăm của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Quý II năm sau, cơ quan chỉ đạo thị trường và Bộ Tài chính công khai quy định thù lao, phần trăm, mức quy định thù lao, phần trăm và thu nhập bình quân hàng tháng, năm (năm trước liên kết) của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên trên trang thông tin internet của cơ quan chỉ đạo thị trường, Bộ Tài chính và ghi vào Báo Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp theo.

**Chương III
TỔNG QUÁT CHUNG**

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2017 và thay thế Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về

trích lập, quản lý quĩ tín dụng, thù lao, tín thưởng và vị Ki m soát viên và ng i đi n v n Nhà n c theo quy nh t i Ngh nh s 51/2013/N -CP ngày 14/5/2013 c a Chính ph .

2. Công ty TNHH MTV do Nhà n c n m gi 100% v n i u l có c Ki m soát viên t i các công ty TNHH MTV do công ty n m gi 100% v n i u l thì v n đ ng quy nh t i Thông t này xây đ ng quy ch quy nh vi c trích n p, qu n lý tín dụng, thù lao, tín thưởng cho Ki m soát viên do công ty c .

Trong quá trình th c hi n, n u có khó kh n v ng m c, ngh các c quan, n v ph n ánh v B Tài chính xem xét, x lý./.

N i nh n:

- Th t ng Chính ph ; các Phó TTgCP;
- V n phòng Trung ng và các Ban c a ng;
- V n phòng T ng Bí Th ;
- V n phòng Qu c h i;
- V n phòng Ch t ch n c;
- Vi n Ki m sát nhân dân t i cao;
- Toà án nhân dân t i cao;
- Ban ch o TW v phòng ch ng tham nh ng;
- Các B , c quan ngang B , C quan thu c Chính ph ;
- C quan Trung ng c a các oàn th ;
- Ki m toán nhà n c;
- Công báo;
- Website Chính ph ; Website B Tài chính;
- U ban nhân dân, S Tài chính các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng;
- C c Ki m tra v n b n (B T pháp);
- Các n v thu c B Tài chính;
- Các T p oàn kinh t , T ng công ty nhà n c;
- L u: VT, TCDN (300).

**KT. B TR NG
TH TR NG**

Tr n V n Hi u